TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/HSST
Ngày: 28-11- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Hải
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lưu Đình Tâm
2. Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa *tham gia phiên toà:* Ông Đoàn Văn Tuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2022/HSST, ngày 25 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST-HS, ngày 16/11/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Sỹ T; sinh ngày: 19/7/1971; tại: Xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Sỹ Đ; con bà: Lê Thị H; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/9/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa. Nhân thân: Ngày 07/3/2008 bị Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xử phạt 07 (bảy) năm tù; Ngày 26/5/2014 Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 36 (ba sáu) tháng tù; Ngày 16/8/2018 Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 24 (hai bốn) tháng tù.

2. Nguyễn Thế G; sinh ngày: 20/12/1986; tại: Xã Q, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Q1, xã Q, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thế Q; con bà: Nguyễn Thị L; có vợ là Lê Thị H và 02 con, con lớn nhất 13 tuổi, con nhỏ nhất 10 tuổi; Tiền án: Ngày

26/4/2018 Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tuyên phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong toàn bộ bản án nhưng chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Hữu P; sinh ngày: 20/4/1974; tại: Xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Hữu T; con bà: Lê Thị Đ; có vợ là Trịnh Thị H và 02 con, con lớn nhất 19 tuổi, con nhỏ nhất 11 tuổi;tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa. Nhân thân: Ngày 06/3/2018 bị Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong toàn bộ bản án và được xóa án tích.

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Sỹ T: Ông Phạm Thanh Tùng - Trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh trợ giúp pháp lý số 05, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá; Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Lê Hữu P: Ông Đường Xuân Anh - Trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh trợ giúp pháp lý số 05, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá; Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế G sinh ngày 20/10/1986 ở thôn Quảng Cộng, xã Q, huyện T và Lê Hữu P sinh năm 1974 ở thôn B, xã Đ, huyện T cùng là đối tượng thường xuyên sử dụng chất ma túy và có mối quan hệ quen biết nhau từ trước. Sáng ngày 10/8/2022, Nguyễn Thế G điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA, màu bạc, biển kiểm soát 29A-005.52, loại xe 7 chỗ ngồi, đi từ nhà mình lên nhà Lê Hữu P để nhờ P dẫn đi mua ma túy về sử dụng và chia nhỏ để bán kiếm lời. Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, G điều khiển xe ô tô đến nhà đón P, sau đó, theo sự chỉ dẫn của P, G điều khiển xe ô tô đi đến nhà của Nguyễn Sỹ T sinh năm 1971 ở thôn La Hán, xã B, huyện T để hỏi mua ma túy. Tại đây, khi gặp nhau, P hỏi T "anh còn hồng không bán cho em nửa túi", nghe và hiểu ý của P muốn hỏi có còn ma túy tổng hợp (hồng phiến) không, bán lại cho P nửa túi (khoảng 100 viên) nên T trả lời P là "còn" và lấy từ trong nhà ra 01 túi nilon màu xanh, bên trong có chứa các viên ma túy dạng viên nén hình tròn màu xanh, đỏ, có đường kính 0,5cm bề mặt trên có ký hiệu là "WY", "A" rồi để xuống bàn uống nước rồi đi ra bên ngoài, dùng vòi nước để rửa sân. Lúc này, G cầm túi nilon trên và lấy từ bên trong túi ra 04 viên dạng viên nén hình tròn rồi cùng P sử dụng tại chỗ bằng cách để các viên

nén trên lên giấy bạc, dùng bật lửa đốt ở phía dưới cho khói bốc lên rồi hít khói này vào bên trong cơ thể.

Sau khi sử dụng ma túy xong, G đếm từ trong túi nilon lấy ra 50 (năm mươi) viên ma túy đưa lại cho T, số còn lại 110 viên (một trăm mười viên) ma túy G cất giấu vào bên trong người mình. Do không mang theo tiền nên G đã nhờ P đứng ra nhận nợ số tiền mua số ma túy với thì P đồng ý và nói với T. Do quen biết nhau từ trước và tin tưởng nhau nên T đồng ý cho P nợ số tiền đã mua ma túy, cả hai cũng thống nhất khi nào P có tiền trả thì T sẽ nói cụ thể số tiền phải trả. Sau đó G điều khiển xe ô tô đưa P về nhà, rồi tiếp tục điều khiển xe ô tô đi về nhà của mình ở thôn Quảng Cộng, xã Thạch Quảng. Khi về nhà, G lấy ra 80 viên cất giấu để sử dụng dần và có ai hỏi mua thì bán kiếm lời, trong đó 75 (bảy mươi lăm) viên G cất giấu tại tủ gỗ gian phòng bếp của gia đình, 05 (năm) viên cất giấu tại hộp cần số xe ô tô có biển kiểm soát 29A – 005.52. Đối với 30 (ba mươi) viên còn lại, G đựng trong túi nilon và cất giấu trên người, đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 36E1-286.27 đi đến khu vực cây xăng Đạm Xuân, thuộc địa phận thôn Quảng Cộng, xã Thạch Quảng tìm người có nhu cầu sử dụng ma túy để bán thì nhìn thấy Tổ công tác của Công an huyện Thạch Thành đang làm nhiệm vụ tại đây. Do lo sợ nên G thả túi nilon có chứa ma túy xuống nền đường ngay vị trí mình đứng thì bị Tổ công tác phát hiện, bắt quả tang. Ngay cạnh vị trí đứng của G, Tổ công tác đã phát hiện, thu giữ 01 (một) gói hình chữ nhật có kích thước khoảng (02x04) cm được bọc ngoài cùng bằng lớp nilon màu trắng, tiếp đến là lớp giấy bạc, bên trong lớp giấy bạc có chứa 30 (ba mươi) viên nén hình tròn, màu đỏ, có kích thước tương đối bằng nhau, trên bề mặt mỗi viên nén đều có ký hiệu "WY" Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ, niêm phong tang vật theo quy định.

Tiến hành khám xét chỗ ở, phương tiện của Nguyễn Thế G tại thôn Quảng Cộng, xã Q, huyện T, phát hiện thu giữ tại tủ gỗ gian phòng bếp của Nguyễn Thế G có 01 (một) gói giấy dạng giấy bạc, bên trong có một túi nilong kích thước khoảng 05x10cm, bên trong có chứa 73 (bảy ba) viên nén màu hình tròn màu đỏ có đường kính 0,5cm bề mặt trên có ký hiệu là "WY" và 02 (hai) viên nén hình tròn màu xanh có đường kính 0,5cm bề mặt trên có ký hiệu là "A" (tất cả đều là ma túy tổng hợp). Thu giữ tại hộp cần số xe ô tô biển kiểm soát 29A – 005.52 loại xe bảy chỗ ngồi có 05 (không năm) viên ma túy dạng nén hình tròn, màu đỏ có đường kính 0,5cm bề mặt trên có ký hiệu là "WY". Tổ công tác đã niêm phong toàn bộ số ma túy nói trên theo quy định để phục vụ điều tra.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, ngày 11/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thạch Thành đã ra Lệnh giữ người trong trường

trường hợp khẩn cấp và ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Hữu P. Tại Cơ quan CSĐT, Lê Hữu P khai nhận hành vi cùng với Nguyễn Thế G mua chất ma túy từ Nguyễn Sỹ T vào ngày 10/8/2022 tại Thôn La Hán, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Lời khai của Lê Hữu P phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Đến ngày 02/9/2022, nhận thức được hành vi bán trái phép chất ma tuý của mình ngày 10/8/2022 là vi phạm pháp luật, nên Nguyễn Sỹ T đã đến Công an huyện Thạch Thành để xin đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm của bản thân.

Ngày 11/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thạch Thành đã ban hành Quyết định số 102/CSĐT trưng cầu giám định đối với mẫu vật đã niêm phong. Tại bản Kết luận giám định số 2768/PC09 ngày 16/8/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

+ 30 viên, dạng viên nén hình tròn, màu đỏ, đường kính mỗi viên khoảng 0,5cm, trên bề mặt mỗi viên nén đều có ký hiệu "WY" của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,950g (hai phẩy chín năm mươi gam), loại Methamphetamine;

+ 73 viên, dạng viên nén hình tròn, màu đỏ, đường kính mỗi viên khoảng 0,5cm, trên bề mặt mỗi viên nén đều có ký hiệu "WY" của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 7,204g (bảy phẩy hai không bốn gam), loại Methamphetamine;

+ 02 viên, dạng viên nén hình tròn, màu xanh, đường kính mỗi viên khoảng 0,5cm, trên bề mặt mỗi viên nén đều có ký hiệu "A" của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,188g (không phẩy một tám tám gam), loại Methamphetamine;

+ 05 viên, dạng viên nén hình tròn, màu đỏ, đường kính mỗi viên khoảng 0,5cm, trên bề mặt mỗi viên nén đều có ký hiệu "WY" của phong bì niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,502g (không phẩy năm không hai gam), loại Methamphetamine;

Quá trình điều tra, T khai nhận đã mua số ma túy trên của một người đàn ông không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực chợ Phố Đòn, thuộc xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước vào sáng ngày 10/8/2022 với giá 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Cơ quan CSĐT Công an huyện Thạch Thành đã tiến hành xác minh hiện trường, thu thập thông tin về camera, thiết bị giám sát xung quanh khu vực T mua ma túy nhưng chưa xác định được người bán ma túy cho Nguyễn Sỹ T nên đã tách hồ sơ để tiếp tục xác minh, xử lý sau. Đối với 50 viên, dạng viên nén hình tròn, màu đỏ, đường kính mỗi viên khoảng 0,5cm T nhận lại từ G thì T đã sử dụng hết; T cũng không biết việc P và G sử dụng ma túy tại nhà

mình nên không có cơ sở để xem xét, xử lý các hành vi của T liên quan đến số ma túy này và việc chứa chấp P, G sử dụng ma túy.

Xác minh điều kiện kinh tế, thu nhập của các bị cáo xác định, Nguyễn Thế G, Lê Hữu P, Nguyễn Sỹ T đều là đối tượng thường xuyên sử dụng chất ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, hiện sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản chung, tài sản riêng, trong đó Nguyễn Sỹ T đã bị nhiễm HIV/AIDS.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, màu bạc, biển kiểm soát 29A-005.52, loại xe 7 chỗ ngồi, số máy: G4KAAH370688, số khung: RNYFG5212AC011154 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Thế Quỳ, sinh năm 1949 (là bố đẻ của Nguyễn Thế G); chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 36E1-286.27, xe cũ đã qua sử dụng là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Lê Thị Huyền, sinh ngày: 20/3/1983 (là vợ của Nguyễn Thế G). Cả ông Quỳ và chị Huyền đều không biết việc G sử dụng xe ô tô, mô tô để đi mua, cất giấu và mang ma túy đi bán. Xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thạch Thành đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Quỳ và chị Huyền, ông Quỳ, chị Huyền đã nhận đủ tài sản và không có ý kiến gì khác.

Đối với 01 phong bì ma túy đã niêm phong (mẫu vật hoàn lại sau giám định), và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu REALME, loại cảm ứng màu xanh đã qua sử dụng sẽ được chuyển đến bảo quản, chờ xử lý tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKSTT, ngày 24/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố các bị cáo Nguyễn Sỹ T, Nguyễn Thế G và Lê Hữu P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 xử phạt Nguyễn Sỹ T từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS; Xử phạt Nguyễn Thế G từ 09 năm tù đến 09 năm 06 tháng tù thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS; Xử phạt Lê Hữu P từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Kết quả xác minh về tài sản thu nhập, xác định hiện tại các bị cáo không có tài sản và thu nhập nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS), tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Sỹ T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu REALME

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Sỹ T: Người bào chữa đồng ý với tội danh, điều luật áp dụng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành truy tố và đề nghị áp dụng đối với bị cáo Lê Hữu P. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo là người bị nhiễm HIV, điều kiện kinh thế gia đình khó khăn. Từ những căn cứ trên đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo là thành viên thuộc gia đình hộ cận nghèo, đồng thời, bị cáo có đơn đề nghị được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm. Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tại phiên tòa vắng mặt người bào chữa cho bị cáo Lê Hữu P, trong quan điểm bào chữa của người bào chữa gửi cho hội đồng xét xử có ý kiến như sau: Người bào chữa đồng ý với tội danh, điều luật áp dụng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành truy tố đối với bị cáo Lê Hữu P. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do bị cáo không có tài sản, thu nhập không đáng kể, là thành viên của gia đình thuộc diện cận nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo và đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Hữu P.

Phần tranh tụng tại phiên toà: Các bị cáo thành khẩn nhận tội, không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên; Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Sáng ngày 10/8/2022, Nguyễn Sỹ T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực chợ Phố Đòn, thuộc xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước 164 viên ma túy dạng viên nén hình tròn màu xanh, đỏ, có đường kính 0,5cm bề mặt trên có ký hiệu là "WY", "A", loại Methamphetamine với giá 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Đến 12 giờ 00 phút cùng ngày, thông qua sự giới thiệu của Lê Hữu P, Nguyễn Sỹ T đã bán cho Nguyễn Thế G 110 viên ma túy, tại bản Kết luận giám định số 2768/PC09 ngày 16/8/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Tổng khối lượng là 10,844g (mười phẩy tám bốn bốn gam) loại Methamphetamine. Sau khi mua được ma túy, G mang về nhà chia làm nhiều phần cất giấu để sử dụng dần và có ai hỏi mua thì bán kiếm lời, đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, G mang 30 viên ma túy đi đến khu vực cây xăng Đạm Xuân, thuộc địa phận thôn Quảng Cộng, xã Thạch Quảng tìm người có nhu cầu sử dụng ma túy để bán thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS.

[3]. Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, không có sự phân công, bàn bạc nhau từ trước giữa Nguyễn Thế G và Lê Hữu P nên vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Vai trò thứ nhất trong vụ án là Nguyễn Thế G, bởi G là người nảy sinh ý định và trực tiếp thực hiện việc mua ma túy về để chia nhỏ sử dụng dần và bán lại kiếm lời, Lê Hữu P giữ vai trò giúp sức cho Nguyễn Thế G, còn Nguyễn Sỹ T có vai trò độc lập trong vụ án.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên các bị cáo cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Sỹ T sau khi phạm tội đã đến Công an huyện Thạch Thành đầu thú; các bị cáo Nguyễn Sỹ T, Nguyễn Thế G, Lê Hữu P có bố là người có công với cách mạng được tặng

thương Huân chương kháng chiến nên các bị cáo đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thế G có 01 tiền án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo còn lại không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về nguồn gốc số ma túy: T khai nhận đã mua số ma túy trên của một người đàn ông không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực chợ Phố Đòn, thuộc xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước vào sáng ngày 10/8/2022 với giá 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Cơ quan CSĐT Công an huyện Thạch Thành đã tiến hành xác minh hiện trường, thu thập thông tin về camera, thiết bị giám sát xung quanh khu vực T mua ma túy nhưng chưa xác định được người bán ma túy cho Nguyễn Sỹ T nên đã tách hồ sơ để tiếp tục xác minh, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[6]. Đối với 50 viên, dạng viên nén hình tròn, màu đỏ, đường kính mỗi viên khoảng 0,5cm T nhận lại từ G thì T đã sử dụng hết; T cũng không biết việc P và G sử dụng ma túy tại nhà mình nên không có cơ sở để xem xét, xử lý các hành vi của T liên quan đến số ma túy này và việc chứa chấp P, G sử dụng trái phép chất ma túy.

[7]. Về hình phạt tiền bổ sung: Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại các bị cáo không có tài sản và thu nhập, bị cáo P và bị cáo T là thành viên thuộc hộ gia đình cận nghèo nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[8].Về vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, màu bạc, biển kiểm soát 29A-005.52, loại xe 7 chỗ ngồi, số máy: G4KAAH370688, số khung: RNYFG5212AC011154 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Thế Quỳ, sinh năm 1949 (là bố đẻ của Nguyễn Thế G); chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 36E1-286.27, xe cũ đã qua sử dụng là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Lê Thị Huyền, sinh ngày: 20/3/1983 (là vợ của Nguyễn Thế G). Cả ông Quỳ và chị Huyền đều không biết việc G sử dụng xe ô tô, mô tô để đi mua, cất giấu và mang ma túy đi bán. Xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thạch Thành đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Quỳ và chị Huyền là đúng quy định của pháp luật.

Đối với vật chứng là toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu REALME, loại cảm ứng màu xanh đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Sỹ T bị thu giữ, bị cáo không sử dụng điện thoại

để làm công cụ, phương tiện trong quá trình thực hiện hành vi mua, bán trái phép chất ma túy do đó trả lại chiếc điện thoại trên cho bị cáo Nguyễn Sỹ T.

[9]. Về án phí: Các bị cáo Lê Hữu P và Nguyễn Sỹ T là thành viên thuộc gia đình hộ cận nghèo và đều có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lê Hữu P và Nguyễn Sỹ T. Bị cáo Nguyễn Thế G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Sỹ T, Nguyễn Thế G, Lê Hữu P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ T 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ ngày 02/9/2022.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế G 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 10/8/2022.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hữu P 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 11/8/2022.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định và vỏ niêm phong cũ theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Phạm Thanh Hải, Lưu Bình Nguyên và 06 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Sỹ T 01 điện thoại nhãn hiệu REALME màu xanh đã qua sử dụng

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thạch Thành và chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm

cho các bị cáo Nguyễn Sỹ T và Lê Hữu P, bị cáo Nguyễn Thế G phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *VKSND huyện Thạch Thành;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *Công an huyện Thạch Thành;*
- *Đội THAHS công an Thạch Thành;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Lưu Đình Tâm	**Quách Hà Vính**	**Bùi Văn Hải**